

Số:145/2021/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 22 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn:Anh Đỗ T. K, sinh năm 1981

Địa chỉ: P1001, nhà A, chung cư B, phường M, quận N, thành phố H.

Bị đơn:Chị Nguyễn Thị Đ. T, sinh năm 1985

Địa chỉ: P1001, nhà A, chung cư B, phường M, quận N, thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5, Điểm a, b Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:Anh Đỗ T. K và chị Nguyễn Thị Đ. T

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Đỗ T. K và chị Nguyễn Thị Đ. T có 02 con chung: Cháu Đỗ H. A, sinh ngày 12/3/2011, cháu Đỗ M. T, sinh ngày 06/9/2016. Giao cháu H. A cho anh K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu M. T cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh K và chị T đã thỏa thuận được việc phân chia tài sản chung của hai vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Theo đó, anh K và chị T đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản của vợ chồng đối với tài sản sau: Anh K có trách nhiệm thanh toán cho chị T 630.000.000 (Sáu trăm ba mươi triệu) đồng trước ngày 30/6/2021 và tiền lãi suất hàng tháng của khoản tiền này là 1,25%/tháng tính từ ngày 01/4/2021 đến ngày 30/6/2021. Khoản lãi được thanh toán vào ngày 25 hàng tháng. Nếu sau ngày 30/6/2021, anh K chưa trả hoặc chưa trả đủ số tiền 630.000.000 đồng cho chị T thì phải trả lãi suất là 1,5%/ tháng trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về nợ chung: Anh K và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đỗ T. K phải chịu 14.900.000 (Mười bốn triệu, chín trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh K đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm (*Biên lai số AA/2018/0021271 ngày 19/3/2021*), nay chuyển thành án phí. Anh Đỗ T. K còn phải nộp 14.600.000 (Mười bốn triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường L, TP V, tỉnh V;
- Lưu HS, VP.

Trần Thị Nhâm

